

Bản án số: 31 /2020/HSST
Ngày 31/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lai

Ông Nguyễn Bình Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa - Thư ký TAND huyện Tiên Du

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở UBND xã Việt Đoàn, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST-HS ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST-HS ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

Vi Huỳnh Đ, sinh năm 1997; HKTT: Thôn Bản C, xã C, huyện C1, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn S, sinh năm 1971- làm ruộng và con bà Lô Thị Kh, sinh năm 1976- làm ruộng; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không. Tiền sự: 03 tiền sự.

+ Ngày 02/4/2013, Chủ tịch UBND huyện Con Công - Nghệ An Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm, chấp hành xong ngày 12/01/2015.

+ Ngày 06/11/2015, TAND huyện Con Công - Nghệ An Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 2 năm, chấp hành xong ngày 20/7/2017.

+ Ngày 31/7/2018, TAND huyện Con Công - Nghệ An Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 2 năm, chấp hành xong ngày 02/8/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/10/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Chị Quang Thị N, sinh năm 1994 (vắng mặt).

ĐC: Thôn K, xã Ng, huyện Th, tỉnh N.

2. Anh La Văn H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

ĐC: Bản M, thị trấn Th, huyện T, tỉnh Ng.

Người bào chữa cho bị cáo Vi Huỳnh Đ: Bà Nguyễn Thị C. Có mặt.

Trợ giúp viên pháp lý – trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/10/2020, tại phòng trọ của anh Quang Văn Ch, ở thôn Đ, xã Đ1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh Vi Huỳnh Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 18.000.000 đồng của chị Quang Thị N và 01 chiếc ví giả da màu nâu của anh La Văn H.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 103 ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận: *01 chiếc ví giả da, loại ví nam, màu nâu. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là: 250.000 đồng.*

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Đ đã trộm cắp là 18.250.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 128/CT - VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo Vi Huỳnh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06/10/2020, có đến phòng trọ của anh Quang Văn Ch, đang thuê trọ tại gia đình anh Trần Đăng T - SN 1973 ở thôn Đ, xã Đ1, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, sau đó cả hai có rủ nhau đi ra ngoài chơi. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày cả hai đi về phòng trọ của anh Ch, khi về đến phòng trọ thì thấy chị Quang Thị N đang ở trong phòng của anh Ch. Chị N có nói với anh Ch “Lúc nãy anh không lên xách đồ giúp em với” (tức là hai chiếc vali đựng đồ của chị N). Sau đó anh Ch và chị N rủ nhau đi ra ngoài để tìm phòng trọ cho chị N, còn Đ nằm một mình tại phòng trọ của anh Ch. Lúc này, Đ quan sát hai chiếc vali của chị N, nghĩ trong vali có tài sản trộm cắp được nên đã tiến đến vị trí chiếc vali và lục soát. Tại chiếc vali màu đen Đ thấy trong vali có một chiếc ví giả da nam màu nâu, bên trong không có tài sản gì, chỉ có các giấy tờ cá nhân mang tên La Văn H, Đ bỏ hết giấy tờ ra và lấy chiếc ví đó. Đ tiếp tục mở

chiếc vali màu đỏ còn lại, phát hiện bên trong có một chiếc ví nữ màu đỏ, mở ra bên trong có tiền Polime mệnh giá 500.000 đồng, Đ kiểm đếm thấy tổng số tiền là 18.000.000 đồng. Đ lấy số tiền này rồi cất chiếc ví nữ vào trong chiếc vali ban đầu và xếp hai chiếc vali này vào vị trí cũ. Sau khi trộm cắp được chiếc ví và số tiền trên Đ khép cửa phòng trọ lại đi ra ngoài, Đ đem cất số tiền 17.000.000 đồng cất vào trong chiếc ví giả da vừa lấy trộm rồi đem đi cất giấu ở dưới đáy thùng đựng rác tại khu vực gần cổng phòng trọ của anh Ch; còn 1.000.000 đồng Đ tiêu hết 770.000 đồng, còn lại 230.000 đồng Đ giữ lại trong người. Đến chiều tối cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Đ đã đến Cơ quan Công an xã Đại Đồng, huyện Tiên Du đầu thú, giao nộp số tiền 230.000 đồng, đồng thời chỉ vị trí đã cất giấu chiếc ví có số tiền 17.000.000 đồng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Bị hại chị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Ngày 23/10/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chị N 17.000.000 đ. Đối với số tiền 1.000.000 đ còn thiếu và số tiền 230.000 đ bị cáo đã giao nộp chị không có yêu cầu gì. Anh La Văn H đã nhận lại chiếc ví da màu nâu, bản thân anh cũng không có yêu cầu gì. Về trách nhiệm hình sự, chị N đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 128/CT- VKS ngày 27/11/2020. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/Tuyên bố bị cáo Vi Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Hình phạt và điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vi Huỳnh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết

4/ Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 230.000đ bị cáo Đ đã nộp.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý thừa nhận việc truy tố của VKS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tuy nhiên, trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hưởng trợ giúp pháp lý, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Sau khi phạm tội, bị cáo đến đầu thú và đã chỉ chỗ cất giấu tài sản trộm cắp để cơ quan điều tra thu hồi và trả lại bị hại. Người bào chữa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b; i; s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thừa nhận có tội và không tranh luận.

Đối đáp lại quan điểm của người bào chữa, trên cơ sở xem xét tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến người bào chữa và căn cứ vào các quy định của pháp luật. VKS sau khi phân tích đã nhất trí đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo vì đã khắc phục hậu quả. Trên cơ sở đó VKS đề nghị HĐXX căn cứ quy định pháp luật xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp với bị cáo Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 06/10/2020, bị cáo Vi Huỳnh Đ đã có hành vi lén lút đột nhập vào phòng trọ của anh Quang Văn Tr lấy được 18.000.000 đ của chị Quang Thị N và 01 ví giả da màu nâu được định giá 250.000 đ của anh La Văn H. Tổng tài sản trộm cắp là 18.250.000 đ. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn gây tâm lý hoang mang, mất trật tự trị an nơi xảy ra tội phạm. Do vậy cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu (có 03 tiền sự). Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, thuộc diện hưởng trợ giúp pháp lý. Bị cáo chưa có tiền án, lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, sau khi đến đầu thú bị cáo đã chỉ chỗ cất giấu tài sản trộm cắp và dẫn đến nơi để cơ quan cảnh sát điều tra đến thu hồi và trả lại cho bị hại. Ngoài ra bị cáo đến Công an huyện Tiên Du đầu thú và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả lại chị N 17.000.000 đ và trả lại anh H 01 ví giả da. Đối với số tiền 1.000.000 đ còn lại và số tiền 230.000 đ bị cáo Đ đã nộp, chị N không có yêu gì nên không đề cập xem xét giải quyết. Mặt khác, số tiền 230.000 đ bị cáo Đ đã nộp là số tiền do phạm tội mà có. Tại phiên tòa, bị cáo Đ cũng không có yêu cầu gì về số tiền kể trên nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Liên quan tới việc Đ khai nhận buổi sáng ngày 06/10/2020 có sử dụng ma túy Heroine tại gần khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn bị cáo không xác định được địa điểm chính xác nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vi Huỳnh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b; i; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, 135, 136, 329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Vi Huỳnh Đ 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 230.000 đ bị cáo Đức đã nộp.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án.

Nơi nhận;

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thiên Hà

